

TƯ DUY TRIẾT LÝ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN KHẢI

Phạm Thị Xuân¹

TÓM TẮT

Nguyễn Khải là nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Văn chương Nguyễn Khải có sức hấp dẫn riêng, là sản phẩm của tư duy đậm chất triết lý. Biểu hiện của tư duy triết lý trong sáng tác Nguyễn Khải thể hiện ở các phương diện nổi bật: Khả năng phát hiện vấn đề; Nhân vật hay triết lý và người kể chuyện tham gia tranh luận, triết lý. Nguyễn Khải đã góp phần xây dựng và phát triển khuynh hướng triết lý cho nền văn chương Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: Nguyễn Khải, triết lý, Truyện ngắn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Khải (1930 - 2008) cây bút văn xuôi từng làm say mê nhiều thế hệ độc giả những thập niên cuối của thế kỉ trước. Nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn từng cảm nhận về Nguyễn Khải: “Nhạy cảm như phụ nữ và dễ ngạc nhiên như trẻ em. Biết phanh phui phân tích lòng người như những nhà tâm lý, lại biết đặt ra những vấn đề cao siêu như những nhà triết học” [1]. Nguyễn Khải từng được ví là “Chế Lan Viên trong văn xuôi” bởi tư duy sắc sảo thích “khai những xung đột”, “phân tích lạnh lùng” để khái quát thành chân lý cuộc sống. Từ những sáng tác đầu tay đến những tác phẩm cuối cùng, Nguyễn Khải đã tạo ra một văn phong riêng thể hiện tư duy đậm chất triết lý.

2. NỘI DUNG

Tư duy triết lý trong tác phẩm của Nguyễn Khải thể hiện ở nhiều cấp độ và phương diện của tác phẩm, song ở đây, bài viết tập trung khai thác một số phương diện nổi bật, bộc lộ tư duy triết lý đậm nét của nhà văn.

2.1. Khả năng phát hiện “vấn đề”

Tính “vấn đề” mà Nguyễn Khải nhìn thấy và khai thác để rồi trở thành đề tài gây bất ngờ vì sự táo bạo trong tác phẩm của ông phần lớn là những vấn đề “cắc cớ”, nan giải không dễ thấy, thường khuất trong bóng tối, ở bên trong hoặc chìm lấp bởi những sự kiện đang nhận được nhiều sự quan tâm của chủ trương đường lối và xã hội. Nếu không phải là khả năng thiên phú thì nhà văn phải rèn luyện rất khổ công mới có năng

¹ Chuyên viên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa

lực đặc biệt này. Song, Nguyễn Khải dường như đã có được cả hai yếu tố ấy: thứ nhất, do may mắn được trời phú cho đức tính ham suy nghĩ, thích quan sát, nhạy cảm và sống nội tâm; thứ hai, luôn tự điều sự kém cỏi của mình để có động cơ học hỏi, phấn đấu, cùng với ý thức ấy là bản lĩnh và nỗ lực của một cây bút không muốn lặp lại ngay cả với chính mình, muốn tạo nên cái riêng khác. Đó là ý thức trách nhiệm về sứ mệnh cao quý của người cầm bút.

Vào những năm 60 của thế kỉ trước, miền Bắc bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau 3 năm khôi phục kinh tế, không khí hồ hởi phấn khởi của tâm thế “Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh” (Tố Hữu), lại thêm chủ trương “viết cho hay, cho hùng hồn cuộc sống mới và con người mới” (Trường Chinh), các nhà văn khoác ba lô đi thực tế “ba cùng” xuống cơ sở để phát hiện “cái mới - xã hội chủ nghĩa” và dùng ngòi bút góp phần cho “cái mới thắng lợi”. Nguyễn Khải cũng lên đường, nơi tác giả đến đầu tiên không phải là địa chỉ điển hình, tiên tiến (biểu tượng và đại diện cho “Cái mới”) mà tìm đến nơi sự sống đang hồi sinh từ cái chết. Ấy là lòng chảo Điện Biên, nơi chỉ mấy năm trước là “chảo lửa” của một cuộc chiến tranh gây chấn động địa cầu. Cảm hứng chính của tập truyện *Mùa Lạc* - sản phẩm của Nguyễn Khải sau chuyến đi ấy là cảm hứng hồi sinh: thiên nhiên hồi sinh, môi trường sống hồi sinh, con người hồi sinh... và kỳ lạ thay, nơi từng là mồ chôn chủ nghĩa thực dân ấy giờ đang là không gian gieo mầm tình yêu, hạnh phúc. Vẫn trong xu hướng nhằm khẳng định cuộc sống mới nhưng “vấn đề” hiện thực mà Nguyễn Khải tìm ra không đơn giản, nó mang chiều sâu triết học: sự sống mạnh hơn cái chết, sự sống vẫn hoài thai từ cái chết, cách mạng đã làm hồi sinh sức mạnh của một dân tộc và số phận mỗi con người bé nhỏ.

Sau chuyến đi Điện Biên, Nguyễn Khải tiếp cận với một gương điển hình tiên tiến ấy là một hợp tác xã lá cờ đầu của tỉnh Vĩnh Phú - xã Đồng Tiến (tên xã đã được đổi trong tác phẩm). Song, một lần nữa, người ta lại thấy Nguyễn Khải tạo ra lối đi riêng, không giống như các truyện viết về tám gương điển hình khác, Nguyễn Khải nhìn thấy những khuất lấp ẩn đằng sau “tám huy chương” của tám gương điển hình này. Ấy là việc biết khai thác cơ hội một cách ma mãnh như cái cách của ông phó chủ nhiệm Tuy Kiên khi ông tuyên bố thẳng thắn: “Tôi biết các anh chẳng ưa gì tôi, cho tôi là thẳng trục lợi, nhưng tôi không làm giàu cho tôi, mà tôi chỉ biết làm giàu cho hợp tác xã. Tôi không xin xỏ các anh, thuận mua vừa bán, chẳng hạn đối với các anh thì cái thứ ấy chỉ là của vứt đi, nhưng đối với chúng tôi thì nó... lại là vàng” [1; tr.504]. Đến với điển hình nhưng lại viết bằng cảm hứng phê phán, phê phán lối làm ăn khôn lỏi, thiếu tinh thần “tập thể” mà theo tác giả là chưa có “tầm nhìn xa”. Thêm nữa, tác giả còn phát hiện và đưa ra ánh sáng kiểu người “có bao nhiêu công lao làm giàu cho tập thể, lại được mọi người tín nhiệm thì cũng có quyền được ghé gắm chút ít cho riêng mình”.

Kiểu nhân vật như Tuy Kiên nếu ra đời ở thế kỉ XXI có lẽ chả có gì đặc biệt, thậm chí còn được khen tặng, nhưng Tuy Kiên đã xuất hiện quá sớm khi cơ chế tập trung bao cấp đang điều hành và quản lí nền kinh tế và tinh thần vì tập thể đang là quy chuẩn đạo đức xã hội. Sự nhạy cảm của tư duy phân tích, đánh giá khiến Nguyễn Khải đã “đi trước” thời cuộc. Đọc tác phẩm của ông từ trước 1975, từ *Xung đột*, *Mùa lạc*, *Hãy đi xa hơn nữa* đến *Người trở về*, *Chủ tịch huyện*, *Chiến sĩ*... người ta nhận thấy xu hướng luôn tìm cách lí giải, phân tích, bình luận, đánh giá, triết lí khi tiếp cận và tái hiện hiện thực, nghĩa là tác phẩm luôn có tính phát hiện và tìm cách lí giải vấn đề. Trong nguyên tắc thẩm mĩ khá cứng nhắc của văn học một thời, Nguyễn Khải vẫn có cách thể hiện riêng, bởi những phát hiện sắc sảo của một tư duy ham thích triết lí.

Khi đất nước đổi mới, hội nhập toàn cầu, đời sống văn học có môi trường dân chủ hơn, ngòi bút Nguyễn Khải có dịp bộc lộ năng lực thiên phú. Một lần nữa, khả năng phát hiện vấn đề khiến ông là một trong những tên tuổi hiếm hoi không bị lạc điệu, thậm chí còn đi tiên phong trong đổi mới nền văn chương nước nhà. Đề tài trong sáng tác của Nguyễn Khải sau 1985 không thiên về khai thác những sự kiện trọng đại liên quan đến “quốc gia đại sự”, mà ngược lại, toàn chuyện “trong nhà”, chuyện của các bà chị, ông anh, các bà cô, ông cậu, chuyện ông - cháu ... - những chuyện thâm cung bí sử của gia đình, họ mạc. Song, như tác giả tự bạch “nếu một truyện ngắn hoặc một cuốn tiểu thuyết chỉ có chuyện của mình thì mạng sống của nó không thể dài hơn một bài báo” [1]. Vì vậy, tuy đề tài chỉ xoay quanh những câu chuyện trong gia đình, nhưng vấn đề mà Nguyễn Khải khai thác lại thật ghê gớm, đó là vấn đề về lối sống, nhân cách, về thước đo/chuẩn mực giá trị đạo đức mới - vấn đề còn khá mới mẻ và nhạy cảm ở thời điểm tác phẩm ra đời. Chẳng hạn, tác giả nhìn ra một sự thực, một tệ nạn xã hội, đúng hơn, hậu quả tệ hại của cơ chế quan liêu, duy ý chí, góp phần làm thui chột, biến chất con người. Một số trở nên thủ đoạn, giả dối, cơ hội, thậm chí tàn nhẫn do cơ chế ấy: “Một xã hội không có buôn bán, không có nghề tự do, mọi người đều đi làm ăn lương nhà nước nên mỗi công dân chỉ có một con đường duy nhất để tiến thân là làm quan. Làm quan mới phát tài. Nhưng chức quan đâu có đủ để phân phát cho tất cả nên mới diễn ra cái cảnh loại bỏ lẫn nhau ở. Cái nhân danh để loại bỏ thì rất đẹp nhưng thủ đoạn để loại bỏ thì rất tệ. Người không ác, không tàn nhẫn, không vô ơn thì không thể thắng cuộc được” [4; tr.231]. Hoặc, tác giả khẳng định một giá trị sống, giá trị đạo đức mới thông qua hình ảnh cô Hiền trong truyện ngắn *Một người Hà Nội*: Tác giả gọi cô Hiền - người đàn bà của cuộc sống đời thường, khôn ngoan, giỏi tính toán, lo liệu, sắp xếp, tổ chức gia đình để ở thời nào cũng vẫn sống đàng hoàng, ngăn nắp, tử tế là “hạt bụi - vàng”: “Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kỳ chói sáng những ánh vàng” [4; tr.235].

Có thể nói rằng, mỗi sáng tác của Nguyễn Khải đều chứa đựng những vấn đề sâu sắc và mới mẻ. Tác phẩm của ông lôi cuốn người đọc trước hết cũng bởi sức hấp dẫn từ những vấn đề chứa nhiều suy nghĩ và dự cảm táo bạo. Khả năng phát hiện ra yếu tố cốt lõi, rọi vào chiều sâu và bản chất vấn đề, chứa đựng tinh thần phản biện là kết quả của tư duy triết lí, triết luận sâu sắc.

2.2. Nhân vật hay triết lí và thích triết lí

Có ý kiến cho rằng nhân vật trong tác phẩm của Nguyễn Khải ai cũng khôn, cũng lọc lõi, ranh ma. Người khôn và người lọc lõi thường nói lý, mở miệng ra là triết lí. Nhận xét ấy tuy không thật chính xác hoàn toàn song không phải là không có cơ sở. Số nhân vật “khôn” và sắc sảo có thể nói là chiếm đa số trong hệ thống nhân vật của Nguyễn Khải. Họ thuộc đủ mọi lứa tuổi, thành phần, vị trí xã hội. Họ thường ý thức rất rõ về mình, từ hoàn cảnh sống đến ưu nhược điểm tính cách, tâm hồn mình.

Nhiều người còn nhớ nhân vật Đào trong truyện ngắn *Mùa Lạc* của Nguyễn Khải, người đàn bà chịu nhiều bất hạnh của số phận, song trong tính cách lại tỏ ra thật sắc sảo và nghị lực. Từ trong suy nghĩ lẫn trong cách đối đáp với mọi người, người đàn bà ấy luôn bộc lộ sự ứng biến linh hoạt của tư duy phân tích, triết lí. Chẳng hạn, khi nhận ra người ta châm chọc, nói kháy ước mơ hạnh phúc của mình, Đào đáp trả tui hờn: “Trâu quá xá, mạ qua thì, hồng nhan bỏ bị còn gì là xuân nữa hử các anh?” Nhưng gần như lập tức, trong suy nghĩ người phụ nữ ấy đã hồi tiếc: “Chị thấy tiếc cho sự thành thật của chính mình, việc gì phải tui, phải nhún mình, người nào mà chả có cái phần tốt đẹp”. Rất bản lĩnh và quyết liệt, trong suy nghĩ tự động viên mình là một triết lí sống tích cực: “Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy” [4; tr.259,265]. Trong truyện *Đứa con nuôi*, bé Tâm chỉ khoảng 13, 14 tuổi, bố mẹ mất nó đi ở hết nhà này đến nhà khác, người choắt lại trông như đứa trẻ lên 8, đứa bé ấy biết làm mọi việc đảm đang như một bà nội trợ và đối đáp trơn tru, linh hoạt với tất cả mọi người. Hãy xem nó nghĩ gì khi nhận ra bà chủ mà nó sẽ nhận làm mẹ nuôi tỏ ra không ưng nó: “Mình ăn mấy vục cơm nhưng đã làm cho bà ấy cả buổi chiều, mình không ăn xin, nay mai bà ấy không thể kể ơn với mình được...”. Đứa bé 13, 14 ấy mới lên nông trường được vài hôm đã dám “nhờ vả” để hoạch định cho cuộc sống của mình: “Cháu làm như thế này đã được coi là công nhân chính thức chưa hả chú”. “Chú ơi, chú thử hỏi cấp trên xem như cháu thì có được hưởng tiền lương không. Nếu cháu có tiền cháu sẽ thối cơm lấy, ăn uống thật tằn tiện, danh dự được ít nhiều thì đỡ lo những ngày ốm...” [4; tr.202 - 203]. Trong suy nghĩ của một đứa trẻ còn rất ngây thơ đã thấy triết lí về con người: “Úi giời, tính họ đã ác thì đến chết cũng vẫn ác. Cháu hỏi chú nhé, nhà chú cũng nghèo tại sao chú vẫn nuôi được hai em cháu, chú vẫn cho các em được

đi học”. Số phận tủi cực từ tám bé khiến tâm hồn non nớt kia đúc kết được kinh nghiệm sống ẩn chứa triết lí nhân sinh đau xót: “Ở đời này làm gì có được mấy người tốt, còn đời nó thì chắc là không thể sung sướng như người khác được” [4; tr.302].

Tính toán và triết lí, dường như đây là motif nhân vật quen thuộc trong tác phẩm của Nguyễn Khải, từ những sáng tác trước hay sau 1975 người đọc đều bắt gặp kiểu nhân vật này. Một loạt các nhân vật trong các tiểu thuyết, như: *Cách mạng*, *Gặp gỡ cuối năm*, *Chủ tịch huyện*, *Vòng sóng đến vô cùng* v.v.... hoặc nhân vật trong các truyện ngắn, như: cô Hiền trong *Một người Hà Nội*, chị Đại trong *Nắng chiều*, Toàn trong *Cặp vợ chồng ở chân động từ Thức*, bà cô trong *Nếp nhà* v.v..., mỗi nhân vật đều là những “cây” triết lí, lí luận cừ khôi. Sáng tác sau 1975 của Nguyễn Khải còn có thêm kiểu nhân vật khác, kiểu nhân vật tuy không trực tiếp triết lí nhưng số phận họ, cuộc đời họ lại gián tiếp để người kể chuyện triết lí về cuộc đời và nhân sinh. Bài viết sẽ đề cập đến đặc điểm này ở nội dung dưới đây.

2.3. Người kể chuyện tham gia tranh luận, triết lí

Ít có tác phẩm của cây bút nào mà vai trò người kể chuyện lại tham gia tích cực và trực diện như trong tác phẩm của Nguyễn Khải. Chưa kể việc tác giả trao điểm nhìn trần thuật cho nhân vật để nhân vật trực tiếp triết lí, triết luận, tạo nên kiểu nhân vật ham thích triết lí đã khảo sát ở trên, tác giả còn tạo dựng ra nhân vật “tôi” tham gia trực tiếp vào câu chuyện để rồi tha hồ có cơ hội bình luận, triết lí. Đáng kể là, nhiều khi không cần đến “tôi” - người kể chuyện đồng thời là nhân vật truyện người đọc vẫn thấy giọng bình luận, tranh luận vang lên từ người kể chuyện vô hình. Hãy đọc đoạn văn này:

“Đào lên nông trường Điện Biên vào dịp đầu năm, ngoài tết âm lịch chừng nửa tháng với tâm lý con chim bay mãi cũng mỏi cánh, con ngựa chạy mãi cũng chồn chân, muốn tìm một nơi hẻo lánh nào đó, thật xa những nơi quen thuộc để quên đi cuộc đời đã qua, còn những ngày sắp tới ra sao chị cũng không cần rõ, đại khái là cũng chẳng hơn gì trước mấy, có thể gặp nhiều điều đau khổ hơn. Quân tử gian nan, hồng nhan vất vả, số kiếp đã định thế, trước sau vẫn một con đường ấy, không thể nào tránh được” [4; tr.261]. Đoạn văn là lời kể của người “đứng ngoài” nhưng biết hết, thấy tất kể về quãng thời gian nhân vật Đào mới lên nông trường. Có thể nhận thấy rõ trong cách kể trên người kể vừa kể vừa bình luận, nhận xét và triết lí. Cách kể này khá đặc trưng trong văn Nguyễn Khải, người kể chuyện thường “nhảy vào” can dự như một thành viên trong câu chuyện, với vai trò chủ yếu là nhận xét, bình luận, đánh giá, khái quát: “Thường vụ xã đoàn thanh niên có năm người, không ai chịu lên đường làm nghĩa vụ quân sự năm ấy. Họ có đủ thứ lí do để tranh né. Toàn đã có giấy trường đại học gọi, nhưng anh vẫn xưng phong xin đi. Vì xấu hổ nên buộc phải đi. Xấu hổ cho người khác, cho cả một lứa tuổi mà phải trả giá quá đắt” [4; tr.67]. Người kể chuyện kể lại câu

chuyện của Toàn và nhân đây bình luận, đánh giá về Toàn, về cả cái “thường vụ thanh niên” xã Toàn đạo ấy, về những người không biết xấu hổ... Đây là một đoạn trong truyện *Nếp nhà*: “Theo bà cụ, thời bây giờ có được vài trăm cây vàng không phải là khó, cũng không phải là lâu, nhưng có được một gia đình hạnh phúc phải mất vài đời người, phải được giáo dục vài đời. Hạnh phúc không bao giờ là món quà tặng bất ngờ, không thể đi tìm, mà cũng không nên cầu xin. Nó là cách sống, một quan niệm sống, là nếp nhà, ở trong tay mình, nhưng nhận được ra nó, có ý thức vun trồng nó, lại hoàn toàn không dễ” [4; tr.184]. Hoặc: “Bà nói, hiện nay các con bà vẫn thích đi làm cho nhà nước bằng cái nghề chuyên môn đã được đào tạo của mình. Ngoài giờ đi làm thì bọn nó còn đọc sách, dạy con học, bù khú với bạn bè. Họ thích sống như thế và có điều kiện để sống nhàn nhã như thế. Họ không có óc kinh doanh, không có nhu cầu phải kinh doanh. Không cần đến tiền thì không nên một lúc cầm quá nhiều tiền. Đồng tiền do may mắn mà có, do thời thế đổi thay mà có rất dễ là mầm mống của nhiều tai họa. Vì người có tiền chưa kịp học cách tôn trọng đồng tiền, sai khiến đồng tiền...” [4; tr.190]. Không phải bà cụ kể mà tác giả kể, lời bà cụ đã trở thành lời tác giả, gián tiếp thông qua lời tác giả. Với cách kể gián tiếp ấy, tác giả tha hồ đưa ra nhận xét, bình luận, đánh giá, triết lí để bộc lộ, gửi gắm thông điệp đã được định hướng theo chủ đề.

Tuy nhiên, cách thức quen thuộc nhất và cũng là dễ thuận lợi nhất cho việc tác giả “can dự” đánh giá, bình luận vẫn đề, tác giả thường tạo ra nhân vật “tôi” cho hành trình chứng kiến câu chuyện và có cơ hội tranh luận, đối thoại trực tiếp với nhân vật. Đọc Nguyễn Khải người đọc sẽ luôn được bắt gặp một nhân vật “tôi” sành sỏi, thông minh, hiểu chuyện, biết cách chia sẻ và cảm thông, đồng thời có khả năng nhìn thấu suy nghĩ, nội tâm của người đối thoại. Nhân vật “tôi” này vừa tạo nên giọng kể trực tiếp vừa tạo nên giọng nửa trực tiếp rất linh hoạt khiến mạch truyện vận động sôi nổi, hấp dẫn.

Vừa kể vừa bình luận, tranh luận, phân tích, đánh giá, Nguyễn Khải đã tạo nên giọng kể rất đặc trưng - giọng triết luận. Giọng kể này không chỉ tạo nét cá tính mà còn có sức hút, “lôi kéo” độc giả vào cuộc, bởi bình luận chạm đến nguyên tắc đối thoại. Độc giả bỗng được cuốn vào câu chuyện trong vai trò cùng chia sẻ/ tranh luận với kinh nghiệm, quan điểm mà tác giả đưa ra. Đọc văn ông, người đọc luôn được cùng chiêm nghiệm, trải nghiệm những kiến thức đời sống, bổ sung vào kho tri thức của mình nhiều bài học, nhiều kiến thức không phải lúc nào cũng có cơ hội nếm trải.

3. KẾT LUẬN

Nguyễn Khải là một trong những cây bút lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Sáng tác của ông đậm chất triết lí, những triết lí được rút ra từ những quan sát, suy ngẫm của tác giả về chính môi trường sống và con người hiện tại. Tác giả đã có lần bộc

bạch: “Tôi thích cái hôm nay, cái hôm nay ngồn ngang, bề bộn, bóng tối và ánh sáng, màu đỏ với màu đen, đầy đầy những biến động, những bất ngờ, mới thật là mảnh đất phì nhiêu cho các cây bút thả sức khai vỡ” (*Gặp gỡ cuối năm*). “Cái hôm nay” chưa hoàn tất luôn chứa đựng những bất ngờ, những góc khuất, những vận động khó đoán định, đây chính là đối tượng hấp dẫn cho tư duy nghiên cứu, phân tích, đánh giá và kết quả là nền văn học Việt Nam có một nhà văn mang cá tính riêng độc đáo, với những sáng tác giàu tính triết lí, triết luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vương Trí Nhàn (Tuyển chọn và giới thiệu (1996), *Tuyển tập Nguyễn Khải*, Tập 1, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [2] Vương Trí Nhàn (Tuyển chọn và giới thiệu (1996), *Tuyển tập Nguyễn Khải*, Tập 2, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Vương Trí Nhàn (Tuyển chọn và giới thiệu (1996), *Tuyển tập Nguyễn Khải*, Tập 3, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [4] Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Khải (2014), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

PHILOSOPHICAL THOUGHTS IN NGUYEN KHAI'S SHORT STORIES

Pham Thi Xuan

ABSTRACT

Nguyen Khai is a great writer of modern Vietnamese literature, Nguyen Khai's writing has its own appeal, which is the product of philosophical thinking, the manifestation of philosophical thinking in Nguyen Khai's writing can be seen in the following aspects: The ability to detect problems; characters or philosophers and storytellers engaged in debates, philosophies. Nguyen Khai contributes to the building and development of philosophical tendencies for modern Vietnamese literature.

Keywords: *Nguyen Khai, philosophy, short story.*